Contents

[Chú thích 3](#_Toc169595851)

[User 3](#_Toc169595852)

[Tạo user 3](#_Toc169595853)

[Xem chi tiết user đang đăng nhập 3](#_Toc169595854)

[Cập nhật user 3](#_Toc169595855)

[Xem store đã follow 4](#_Toc169595856)

[Kiểm tra đã follow Store này chưa 4](#_Toc169595857)

[Store 5](#_Toc169595858)

[Tạo store 5](#_Toc169595859)

[Xem danh sách store 5](#_Toc169595860)

[Tìm kiếm store 6](#_Toc169595861)

[Xem chi tiết store 6](#_Toc169595862)

[Cập nhật store 6](#_Toc169595863)

[Tạm ngưng bán hàng 7](#_Toc169595864)

[Follow store 7](#_Toc169595865)

[Food 7](#_Toc169595866)

[Xem food của store 7](#_Toc169595867)

[Tạo food của store 8](#_Toc169595868)

[Cập nhật food 9](#_Toc169595869)

[Xem danh sách và tìm kiếm food 9](#_Toc169595870)

[Xem chi tiết 1 food 10](#_Toc169595871)

[Xóa food 10](#_Toc169595872)

[Đăng nhập (lấy access\_token) 11](#_Toc169595873)

[Address for user 12](#_Toc169595874)

[Tạo address 12](#_Toc169595875)

[Xem address 12](#_Toc169595876)

[Sửa address 12](#_Toc169595877)

[Xóa address 12](#_Toc169595878)

[Category 13](#_Toc169595879)

[Xem danh sách category 13](#_Toc169595880)

[Xem food thuộc category 13](#_Toc169595881)

[Topping 13](#_Toc169595882)

[Tạo topping 13](#_Toc169595883)

[Xem danh sách topping 14](#_Toc169595884)

[Xóa topping của 1 food cụ thể 14](#_Toc169595885)

[SellingTime 14](#_Toc169595886)

[Comment store 15](#_Toc169595887)

[Tạo comment 15](#_Toc169595888)

[Xem comment 15](#_Toc169595889)

[Cập nhật comment 15](#_Toc169595890)

[Xóa comment 16](#_Toc169595891)

[Order 17](#_Toc169595892)

[Đối với Store 17](#_Toc169595893)

[Xem các Order chờ xử lý của store (Pending: đang đợi Store xác nhận) 17](#_Toc169595894)

[Store xác nhận Order (chuyển status Pending thành Delivering) 17](#_Toc169595895)

[Đối với User 18](#_Toc169595896)

[Đặt hàng (Tạo order) 18](#_Toc169595897)

[User xem danh sách order 19](#_Toc169595898)

[User xác nhận đã nhận được hàng 19](#_Toc169595899)

[Dành cho cả 2 20](#_Toc169595900)

[Store/user xem chi tiết Order 20](#_Toc169595901)

[Hủy đơn hàng (chuyển status từ Delivering thành Cancelled) 20](#_Toc169595902)

[Review food 21](#_Toc169595903)

[Tạo review (bình luận món) 21](#_Toc169595904)

[Xem danh sách review 21](#_Toc169595905)

[Xem danh sách review của 1 food 22](#_Toc169595906)

[Xem chi tiết 22](#_Toc169595907)

[Cập nhật review 22](#_Toc169595908)

[Xóa review 23](#_Toc169595909)

# Chú thích

-blank=True: phải có trường đó, nhưng value có thể để trống

-optional: có trường đó hay không cũng được

# User

## Tạo user

url: /user/ -POST

-username (unique = True)

-password

-first\_name

-last\_name

-gender: nhận 1 = Nam, 0 = Nữ

-phone\_number (unique = True)

-email

## Xem chi tiết user đang đăng nhập

url: /user/current-user/ -GET

Header: Bearer <access\_token>

## Cập nhật user

url: /user/current-user/ -PATCH

Header: Bearer <access\_token>

Có thể cập nhật 1 hoặc nhiều trường cùng lúc trong các trường sau:

-password

-first\_name

-last\_name

-gender

-avatar (optional)

-phone\_number (unique = True)

-email

## Xem store đã follow

url: /user/ current-user/followed-store/ -GET

Header: Bearer <access\_token>

## Kiểm tra đã follow Store này chưa

url: /store/{store\_id}/didfollow/ -GET

Header: Bearer <access\_token>

Trả ra *true* hoặc *false*

# Store

## Tạo store

url: /store/ -POST

Header: Bearer <access\_token>

-name (unique = True)

-description (blank = True)

-address\_line

-X (auto)

-Y (auto)

-avatar (optional)

## Xem danh sách store

url: /store/ -GET

trả ra các store active=true

## Tìm kiếm store

url: /store/?q=<key word> -GET

Vd: /store/?q=ba nam

Trả ra các store active =true, với tên store khớp với key word

## Xem chi tiết store

url: /store/{id} -GET

Header: Bearer <access\_token>

-Nếu store chưa kích hoạt thì chỉ có chủ store mới xem được

## Cập nhật store

url: /store/{id}/ -PATCH

Header: Bearer <access\_token>

Có thể cập nhật 1 hoặc nhiều trường cùng lúc trong các trường sau đây:

-name

-description (blank=True)

- avatar (optional)

- address\_line

## Tạm ngưng bán hàng

url: /store/{id}/ -DELETE

Header: Bearer <access\_token>

## Follow store

url: /store/{id}/follow/ -POST

Header: Bearer <access\_token>

Chú thích: access\_token của user nào thì user đó sẽ follow store có id = id trên url

# Food

## Xem food của store

url: /store/{id}/foods/ -GET

Chú thích: chỉ xem được food có active = True của store, nếu là chủ cửa hàng, thì có thể xem tất cả

## Tạo food của store

url: /store/{id}/food/ -POST

Header: Bearer <access\_token của chủ store>

-name

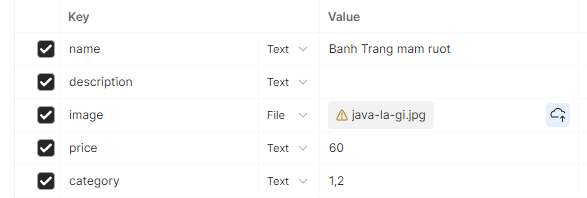
-image

- description (blank=True)

-price

-category: nhập id của Category: <id1>,<id2>,…

(blank=True)

VD: 

## Cập nhật food

url: /food/{id}/ -PATCH

Header: Bearer <access\_token của chủ store>

Được cập nhật 1 hoặc nhiều trường cùng lúc trong các trường sau đây:

-name

-image

- description (blank=True)

-active

-price

-times: nhập id của SellingTime: <id1>,<id2>,…

Vd: 

-category: tương tự như times

## Xem danh sách và tìm kiếm food

url: /food/ -GET

url: /food/?q=<key word> -GET

Vd: /store/?q=tra dau

Đều trả ra các food active = True

## Xem chi tiết 1 food

url: /food/{id}/ -GET

Chỉ xem được food (active=True)

## Xóa food

url: /food/{id}/ -DELETE

Header: Header: Bearer <access\_token của chủ store>

# Đăng nhập (lấy access\_token)

Url: /o/token/ -POST

-username

-password

-grant\_type: password

-client\_id: UnGvujKrwXYsqQCPSfUFFb7b137sEHt024NbRKXW

-client\_secret: qla2q6gVpL8kjXd4EXFA962BcL7H0sFayLKiKzwQH4qeqiwVfI6G585UuZmdTS6PkbJIErYZhnQvtSDy9g90fx7UMpylXBMjvIx5EAuWhTvVVyyXD40hJVRp3Z0Ffsqs

# Address for user

## Tạo address

url: /user/current-user/address/ -POST

Header: Bearer <access\_token>

-address\_line

-X (auto)

-Y (auto)

## Xem address

url: /user/current-user/address/ -GET

Header: Bearer <access\_token>

## Sửa address

url: /address/{id}/ -PATCH

Header: Bearer <access\_token>

Có thể update 1 hoặc nhiều trường dưới đây:

-address\_line

-X

-Y

## Xóa address

url: /address/{id}/ -DELETE

Header: Bearer <access\_token>

# Category

## Xem danh sách category

url: /category/ -GET

## Xem food thuộc category

url: /category/{id}/food/ -GET

Chú thích: chỉ xem được các food có active = True của cate

# Topping

## Tạo topping

url: /food/{id}/topping/ -POST

Header: Bearer <access\_token của chủ store>

-name

-price

## Xem danh sách topping

url: /food/{id}/topping/ -GET

Chú thích: xem được các topping của food có id = {id} mà active=True, nếu là chủ store (phải gắn access\_token) thì xem dc tất cả topping của 1 food (với active bất kì)

## Xóa topping của 1 food cụ thể

url: /food/{id}/topping/{topping\_id}/ -DELETE

Header: Bearer <access\_token của chủ store>

# SellingTime

Xem các thời gian bán hiện có

url: /times/ -GET

# Comment store

## Tạo comment

url: /store/{id}/comment/ -POST

Header: Bearer <access\_token>

Chú thích: chỉ comment đc các store active=True (kể cả là chủ store).

-rating (số nguyên từ 1 đến 5)

-content (blank=True)

## Xem comment

url: /store/{id}/comment/ -GET

Xem đc các comment của store active=True (kể cả chủ store cũng ko xem dc comment của store khi active=False)

## Cập nhật comment

url: /comment/{id}/ -PATCH

Header: Bearer <access\_token>

user chỉ edit dc comment của mình

## Xóa comment

url: /comment/{id}/ -DELETE

Bearer <access\_token>

user chỉ xóa dc comment của mình

# Order

## Đối với Store

### Xem các Order chờ xử lý của store (Pending: đang đợi Store xác nhận)

url: /order/pending-order-of-my-store/ -GET

- Bearer <access\_token>

Trả về các order của store của user đang ở trạng thái Pending (đang chờ )

Lưu ý: các Store (active=False) cũng có thể xem được, nhưng kết quả sẽ mãi mãi là.. không gì cả. Vì Store (active=False) đã ràng buộc là người dùng khác (ngoài chủ store) không thấy được rồi, cho nên không đặt hàng được => không có gì cả.

### Store xác nhận Order (chuyển status Pending thành Delivering)

url: /order/{id}/confirm-order/ -POST

- Bearer <access\_token>

Lưu ý: Chỉ được confirm các order có status là Pending

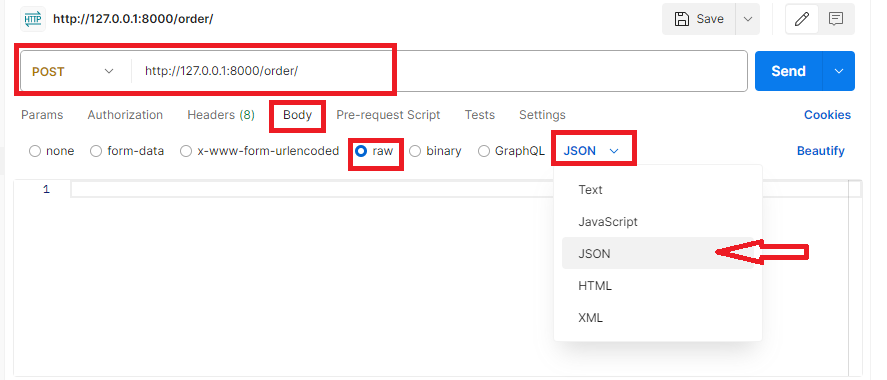
## Đối với User

### Đặt hàng (Tạo order)

-url: /order/ -POST

- Bearer <access\_token>

Vào Postman



Mẫu data cần gởi lên ví dụ như sau: user dùng address (id=4) làm địa chỉ nhận hàng và user đặt food ở store (id=1), gồm food (id=3 và id=4). Trong food (id=3), user đặt topping (id=1 và id=2); còn food (id=4) user không đặt topping nào.

{

    "store": 1,

"address": 4

    "shipping\_fee": 15000,

    "items":

    [

        {

            "food": 3,

            "quantity": 2,

            "order\_item\_topping":

                [

                    {

                      "topping": 1

                    },

                    {

                      "topping": 2

                    }

                ]

        },

        {

            "food": 4,

            "quantity": 1,

            "order\_item\_topping": []

        }

    ]

}

Lưu ý: các kí tự như {}, [], dấu phẩy,… phải phù hợp với mẫu trên.

Lưu ý 2: trường shipping\_fee thì front-end tự tính quảng đường và cho ra giá trị

Lưu ý 3: đơn hàng tạo ra sẽ ở trạng thái PENDING

### User xem danh sách order

url: /user/current-user/my-order/ -GET

- Bearer <access\_token>

### User xác nhận đã nhận được hàng

url: /order/{id}/ confirm-receipt/ -POST

- Bearer <access\_token>

## Dành cho cả 2

### Store/user xem chi tiết Order

url: /order/{id}/ -GET

- Bearer <access\_token>

Xem chi tiết thông tin của Order (id = {id}), chỉ user có order đó hoặc user có store trong order đó được quyền xem.

### Hủy đơn hàng (chuyển status từ Delivering thành Cancelled)

url: /order/{id}/cancel-order/ -DELETE

- Bearer <access\_token>

Chỉ user có order đó hoặc user có store trong order đó được quyền hủy.

# Review food

## Tạo review (bình luận món)

url: /review/ -POST

Bearer <access\_token>

-food: <id của 1 food>

-rating

-comment

-image (optional)

Lưu ý: user chỉ review được 1 food khi đã mua food đó, và chưa từng review food này trước kia.

## Xem danh sách review

url: /review/ -GET

## Xem danh sách review của 1 food

url: /food/{id}/reviews-of-food/ -GET

## Xem chi tiết

url: /review/{id}/ -GET

- Bearer <access\_token>

## Cập nhật review

url: /review/{id}/ -PATCH

- Bearer <access\_token>

1 hoặc nhiều các trường sau:

-rating

-comment

-image (optional)

## Xóa review

url: /review/{id} -DELETE

- Bearer <access\_token>